CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HAWASUCO

Số: 36 /BC–CTN-CTĐT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO)**

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1800544868 cấp lần đầu ngày 02/02/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 29/7/2016.

- Vốn điều lệ: 174,788 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 272,874 tỷ đồng.

- Địa chỉ: Số 263, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: 0293.3876.357.

- Số fax: 0293.3876.357.

- Website: capnuochaugiang.vn

- Mã cổ phiếu: HGW.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 20/2004/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang trên cơ sở chia tách từ Công ty Cấp nước Cần Thơ. Đến ngày 29 tháng 06 năm 2004 Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được sáp nhập với Ban Công trình đô thị thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 841/QĐ-CT.UB ngày 29/6/2004 của UBND tỉnh Hậu Giang, thành Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

- Ngày 14/9/2010 Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 25/4/2011 Công ty được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 16/7/2011 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần từ đó đến nay.

- Niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 09/QĐ-SGDHN, ngày 04/01/2017 chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM). Mã chứng khoán là HGW. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.478.835 cổ phiếu. Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 174.788.350.000 đồng.

- Các sự kiện nổi bật trong năm 2016:

Ngày 16/7/2016 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ĐHĐCĐ đã biểu quyết miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đặng Cao Trí – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang. Đồng thời, bầu HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 05 thành viên:

1/ Ông Dương Văn Thọ (tái cử)

2/ Ông Lê Hoàng Thấm (tái cử)

3/ Ông Bùi Trọng Lực (tái cử)

4/ Ông Quách Minh Hiển (được bầu mới)

5/ Ông Huỳnh Văn Lý (tái cử)

Trong đó, Ông Dương Văn Thọ được bầu làm Chủ tịch HĐQT (chuyên trách); Ông Lê Hoàng Thấm, thành viên thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc; Ông Bùi Trọng Lực, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Ông Quách Minh Hiển, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Bà Tô Thị Hiếu làm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá Nam làm Thư ký HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 3 thành viên:

1/ Bà Nguyễn Thanh Mai – Trưởng ban (tái cử)

2/ Ông Trương Hữu Thành – Thành viên (được bầu mới)

3/ Bà La Thụy Phiếng – Thành viên (được bầu mới).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; khảo sát và thiết kế hệ thống cấp thoát nước công suất 20.000m3/ngày đêm

- Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư ngành nước;

- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; duy tu Xây lắp điện trung và hạ thế, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng; xây dựng sửa chữa công trình đô thị, giao thông cầu đường; quản lýcác công trình công cộng, vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh,…

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xebuýt, vận tải hành khách theo hợp đồng; quảng cáo và cho thuê quảng cáo;

- Và các hoạt động theo như CNĐKKD.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Hawasuco hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty quản trị theo phương thức quản trị trực tuyến

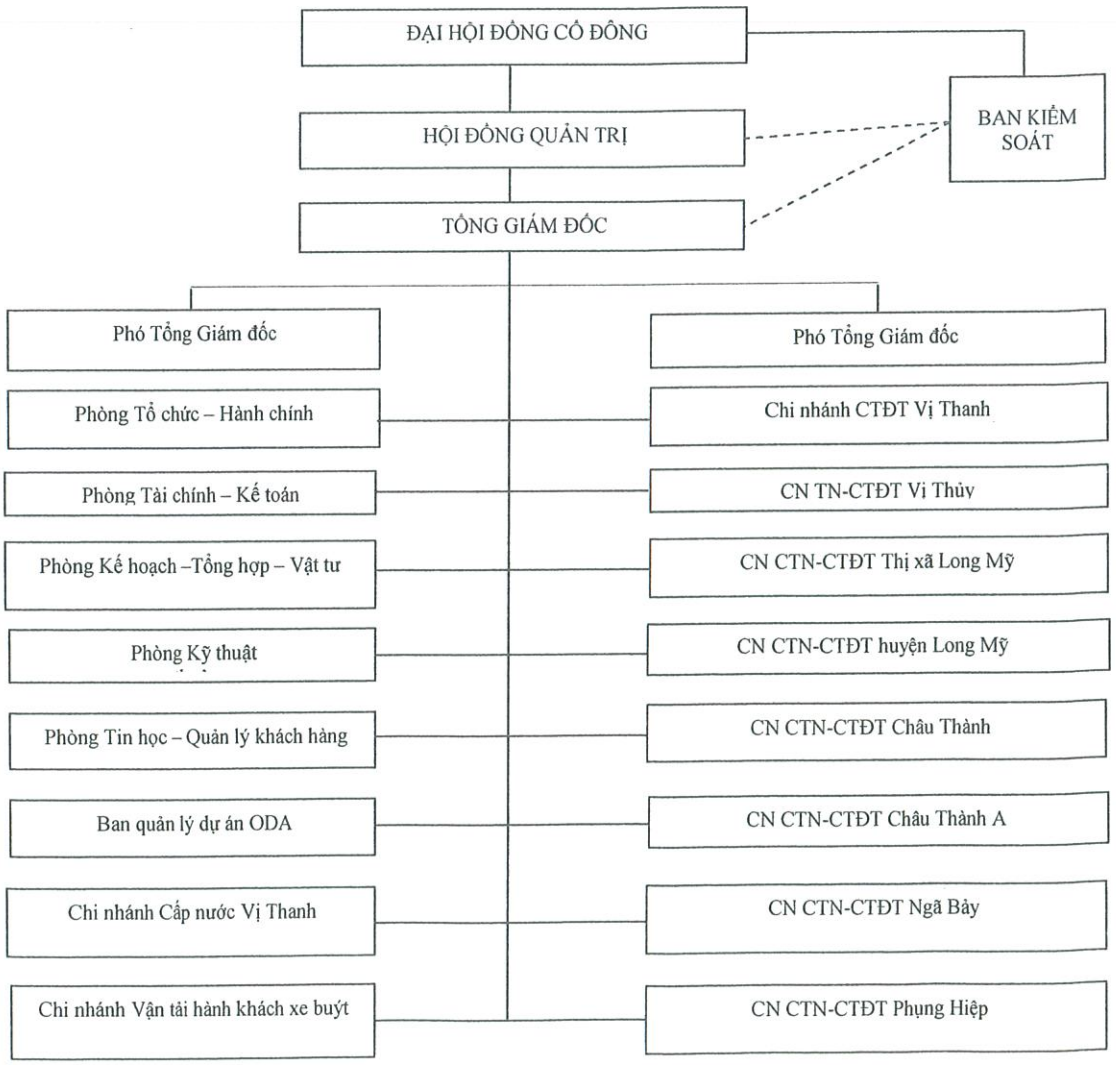

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm:

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

4.2.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4.2.3. Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

4.2.5. Các phòng, ban chức năng: gồm 06 đơn vị

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch -Tổng hợp - Vật tư;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Tin học - Quản lý khách hàng;

- Ban Quản lý các dự án ODA.

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ, chuyên môn và tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

4.2.6. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh tổ chức thành 10 chi nhánh trực thuộc gồm:

- Chi nhánh CTN - CTĐT thị xã Long Mỹ
- Chi nhánh CTN - CTĐT huyện Long Mỹ
- Chi nhánh CTN - CTĐT Châu Thành
- Chi nhánh CTN - CTĐT Châu Thành A
- Chi nhánh CTN - CTĐT Ngã Bảy
- Chi nhánh CTN - CTĐT Phụng Hiệp
- Chi nhánh Cấp nước Vị Thanh
- Chi nhánhThoát nước - Công trình Đô thị Vị Thanh
- Chi nhánh Thoát nước - Công trình đô thị Vị Thủy
- Chi nhánh Vận tải hành khách xe buýt.

Các đơn vị này hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc, có sự độc lập tương đối về một số mặt cơ bản như: Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý lao động… trong phạm vi được giao phụ trách.

5. Định hướng phát triển

5.1. Chiến lược phát triển nhiệm kỳ 2016-2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021 đã biểu quyết thông qua định hướng, mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ như sau:

5.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

- Tiếp tục sử dụng đồng vốn của cổ đông có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để tạo nguồn cho ngân sách tiếp tục tái đầu tư cho Công ty.

- Nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp nước sạch. Thực hiện "Cấp nước an toàn".

- Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh, môi trường, đô thị… để tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông.

- Chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của Chi nhánh Vận tải hành khách xe buýt theo chủ trương của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ có trình độ chuyên môn, năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

5.1.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Sản lượng nước tiêu thụ tăng bình quân 10%/năm.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm cuối nhiệm kỳ còn 15%/năm.

- Doanh thu tiền nước tăng trưởng bình quân 15%/năm.

- Doanh thu lĩnh vực đô thị tăng trưởng bình quân 10%/năm.

- Từng bước giảm lỗ trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, phấn đấu đến năm cuối nhiệm kỳ hòa vốn.

- Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần trung bình hàng năm trong nhiệm kỳ đạt từ 2,5% trở lên.

5.1.3. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để khai thác tốt sản lượng cung cấp nước của các nhà máy khi hoàn thành đưa vào sử dụng theo các hợp đồng hợp tác liên doanh và mua bán sỉ nước sinh hoạt.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả.

- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng mới các tuyến ống cấp nước và cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước hiện hữu.

- Xúc tiến đầu tư xây dựng Nhà máy nước Sông Hậu, công suất 10.000 m^3/ngày đêm tại thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành và Nhà máy xử lý nước thải thành phố Vị Thanh.

- Triển khai xây dựng Nhà máy nước huyện Long Mỹ, công suất 5.000 m^3/ngày đêm; quản lý và vận hành khai thác tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

- Thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc khách hàng, cải tiến công tác ghi - thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm theo dõi online, chương trình quản lý khách hàng… nhằm thực hiện tốt công tác quản lý khách

hàng và chống thất thoát, thất thu nước.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vệ sinh môi trường đô thị; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

- Xúc tiến đầu tư nâng cấp, mở rộng bãi rác Long Mỹ và Kinh Cùng.

- Phối hợp với các sở ngành để tham mưu cho UBND tỉnh sớm xúc tiến đầu tư xây dựng khu xử lý rác tại Hòa An, huyện Phụng Hiệp.

- Triển khai dự án Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13.000, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy.

- Tích cực phối hợp với Ban quản lý, điều hành Bến Xe Tàu Hậu Giang để triển đổi mô hình tổ chức hoạt động của Chi nhánh vận tải hành khách xe buýt theo chủ trương của UBND tỉnh Hậu Giang.

b) Giải pháp về tài chính

- Quản trị chặt chẽ về tài sản và tiền vốn của doanh nghiệp.

- Kiểm soát nghiêm ngặt các dự án đầu tư, tránh lãng phí, không hiệu quả.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư để huy động nguồn vốn từ bên ngoài doanh nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty.

c) Giải pháp về tổ chức, nhân sự

- Đánh giá năng lực cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

5.1.4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, phục vụ tốt nhất nhu cầu dùng nước của người dân trong địa bàn hoạt động.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở

trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp.

- Tích cực tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện, vì cộng đồng.

5.2. Các rủi ro

Với đặc thù ngành nghề của đơn vị như hiện nay thì rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là vấn đề thất thoát nước sạch và sự ô nhiễm nguồn nước trên các sông nơi các nhà máy đang khai thác nước để xử lý. Đồng thời, việc điều chỉnh giá nước sạch chưa kịp thời, chưa được tính đúng, tính đủ và kinh phí của địa phương dành cho công tác vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc phải thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 8.293.576 m^3, đạt 102,83% kế hoạch, tăng 10,52% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 3.086 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2016 là 42.195 hộ, tăng 7,9% so với đầu năm 2016; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 17,68%, giảm 2,62% so kế hoạch và giảm 3,38% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu lĩnh vực cấp nước đạt trên 62,4 tỷ đồng, tăng 22,3% so với năm 2015.

Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 32 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 67.940 mét ống các loại, tăng 57.845 mét ống so với thực hiện năm 2015. Giá trị dự toán 32 công trình là 15,6 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 29 công trình tổng chiều dài 59.090 mét ống. Quyết toán xong 17 công trình với giá trị 4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng 15 công trình XDCB khác với tổng giá trị dự toán 1,54 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện xong 15 công trình trong đó có 11 công trình đã quyết toán xong với tổng giá trị 1,25 tỷ đồng.

1.2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2016, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

Tổng doanh thu lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị trong năm đạt trên 71,12 tỷ

đồng, tăng 9,4% so với năm 2015.

1.3. Lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt

Tổng số xe buýt là 47 chiếc (xe Công ty 11 chiếc, xe liên doanh 36 chiếc) đang hoạt động trên 3 tuyến công cộng và 01 tuyến đưa rước cán bộ. Tổng lượng khách vận chuyển trong năm ước đạt 726.400 lượt khách, giảm 7,9% so với cùng kỳ 2015. Tổng doanh thu 18,254 tỷ đồng, đạt 121,7% kế hoạch, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm 2015.

1.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2016	Thực hiện 2016	Đạt % so với NQ
I	**Kết quả kinh doanh**				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ	139,80	153,62	109,88
2	Tổng chi phí	tỷ	130,50	142,57	109,25
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	9,30	11,05	118,82
4	Thuế TNDN	tỷ	1,86	2,22	119,35
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ	7,44	8,83	118,68
II	**Tỷ suất sinh lời**				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	*- Tỷ suất LNTT/DT*	*%*	*6,65*	*7,19*	*108,12*
1.2.	*- Tỷ suất LNST/DT*	*%*	*5,3*	*5,75*	*108,49*
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
2.1.	*-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản*	*%*	*2,7*	*3,21*	*118,89*
2.2.	*-Tỷ suất LNST/tổng tài sản*	*%*	*2,16*	*2,57*	*118,98*
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	4,25	5,05	*118,82*
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,63	1,92	*117,79*
III	**Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp)**	tỷ	6,23	8,18	*131,30*

1.5. Nhận xét, đánh giá

Trong năm Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra và tăng đáng kể so với năm trước là do Công ty đã củng cố nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, tăng cường công tác quản lý vật tư, tiền vốn chặt chẽ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tỷ lệ tăng doanh thu tăng cao hơn tỷ lệ tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh năm 2016 tăng tương đối cao so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1975.
- Trình đô chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 11.400 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 3.362.887 cổ phần.

2.1.2. Ông Lê Hoàng Thấm – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1961.
- Trình đô chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 3.362.887 cổ phần.

2.1.3. Ông Quách Minh Hiển – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1972
- Trình đô chuyên môn: Đại học chuyên ngành Cấp thoát nước (đang học)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.900 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.1.4. Bà Tô Thị Hiếu – Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 30/9/1963
- Trình đô chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 9.900 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: Không.

* Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.

- Ngày 20/7/2016 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Bùi Trọng Lực – Thành viên HĐQT giữ chức Tổng Giám đốc Công ty, thời hạn 5 năm.

* Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2016):

Tổng số lao động: 591 người.

Trong đó:

- Lao động nam: 449 người.

- Lao động nữ: 142 người

- Lao động tham gia BXHX: 591 người.

Trình độ lao động:

- Trình độ đại hoc trở lên: 125 người.

- Trình độ cao đẳng: 13 người.

- Trung cấp: 43 người.

- Sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên: 72 người.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động như chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ phép năm, nghỉ Lễ, Tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn trưa, bồi dưỡng bằng hiện vật, tham quan nghỉ mát, chăm sóc sức khỏe...được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 32 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 67.940 mét ống các loại, tăng 57.845 mét ống so với thực hiện năm 2015. Giá trị dự toán 32 công trình là 15,6 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 29 công trình tổng chiều dài 59.090 mét ống. Quyết toán xong 17 công trình với giá trị 4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng 15 công trình XDCB khác với tổng giá trị dự toán 1,54 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện xong 15 công trình trong đó có 11 công trình đã quyết toán xong với tổng giá trị 1,25 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	333,879	343,811	102,97
Doanh thu thuần	136,261	150,974	110,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,700	9,378	139,97
Lợi nhuận khác	2,772	1,669	60,20
Lợi nhuận trước thuế	9,472	11,047	116,62
Lợi nhuận sau thuế	7,388	8,832	119,54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,45%	1,92%	132,41

- Các chỉ tiêu khác: Không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,12 lần	1,28 lần	
+ Hệ số thanh toán : *Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho* / *Nợ ngắn hạn*	0,97 lần	1,06 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,21 lần	0,20 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,27 lần	0,25 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán* / *Hàng tồn kho bình quân*	10,34	9,89	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40	0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05 lần	0,05 lần	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02 lần	0,03 lần	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02 lần	0,02 lần	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần…	0,04 lần	0,06 lần	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.478.835 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước:				
Cổ đông nhà nước	01	16.814.435	168.144.350.000	96.2
Cổ đông tổ chức	03	165.000	1.650.000.000	0.94
Cổ đông cá nhân	262	499.400	4.994.000.000	2.86
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	**266**	**17.478.835**	**174.788.350.000**	**100**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh dịch vụ chính trong năm:

- Hóa chất keo tụ nước PAC: 131.401 kg.

- Hóa chất khử trùng nước Clo hóa lỏng: 16.134 kg.

- Điện phục vụ sản xuất, làm việc: 2.315.641 kwh.

- Dầu Diesel phục vụ sản xuất, kinh doanh: 499.118 lít.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 591 người.

- Mức lương bình quân năm 2016 là 7,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Các chế độ chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Thỏa ước lao động, Quy chế trả lương, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty…,cụ thể: Công ty đảm bảo trên 500 lao động đủ việc làm và có thu nhập ổn định, đồng thời thực hiện tốt chế độ ăn giữa ca cho người lao động; thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, giải quyết kịp thời đầy đủ các chế độ ốm đau, thai sản..., tặng quà cho người lao động những dịp Lễ, Tết, tặng quà cho con CB.CNV-LĐ đạt thành tích tốt trong học tập và nhân dịp Tết thiếu nhi; tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát; khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã hỗ trợ các quỹ đối với địa phương số tiền gần 01 tỷ đồng, bao gồm: hỗ trợ xây nhà tình thương, đóng các quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt…

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó, đáng khích lệ là việc giảm được tỷ lệ nước thất thoát thấp hơn 2,62% so với kế hoạch đề ra, tổng doanh thu tăng 9,88%, lợi nhuận trước thuế tăng 18,82%, thu nhập bình quân của người lao động tăng 12,3% và tỷ lệ cổ tức/cổ phần tăng 17,79% so kế hoạch Nghị quyết đề ra.

Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2016 Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền, Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý; quan tâm

công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động, đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Với những thành tích đạt được nêu trên, năm 2016 Công ty được tỉnh xét, xếp loại là một trọng những đơn vị dẫn đầu trong khối thi đua các cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua hạng Ba.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn nhà đầu tư; một vài lãnh đạo ở đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót, hiệu quả công tác chưa cao.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty đã áp dụng tốt tiến bộ khoa học kỹ thuật, tin học vào công tác quản lý mạng lưới, chống thất thoát giúp kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát đáng kể so với mặt bằng chung của ngành.

Công ty thực hiện đạt, vượt tất cả các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năng lực quản lý, điều hành của đa số cán bộ quản lý ngày càng nâng cao, đảm bảo yêu cầu công tác, kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2016 là 343,811 tỷ đồng, tăng 9,932 tỷ đồng so với năm 2015, tương đương tỷ lệ tăng 2,97% so với năm 2015.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	Tăng/ giảm %
A	TÀI SẢN	333.879.243.457	343.811.641.541	2,97%
1	**Tài sản ngắn hạn**	79.933.859.092	90.909.058.635	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	840.423.139	5.455.722.582	
1.2	Các khoản phải thu	68.856.368.638	70.240.944.925	

1.3	Hàng tồn kho	10.228.019.641	15.212.391.128	
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	9.047.674		
2	**Tài sản dài hạn**	**253.945.384.365**	**252.902.582.906**	
2.1	Tài sản cố định	152.746.046.025	208.599.814.176	
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	82.132.785.499	27.351.649.967	
2.3	Tài sản dài hạn khác	19.066.552.841	16.951.118.763	
B	**NGUỒN VỐN**	**333.879.243.457**	**343.811.641.541**	**2,97%**
1	**Nợ phải trả**	**71.422.155.434**	**70.936.762.264**	
1.1	Nợ ngắn hạn	71.197.155.434	70.936.762.264	
1.2	Nợ dài hạn	225.000.000		
2	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**262.457.088.023**	**272.874.879.277**	**3,97%**
2.1	Nguồn vốn chủ sở hữu	262.457.088.023	272.874.879.277	
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác			

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,28 lần.

- Hệ số thanh toán nhanh: 1,07 lần.

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,2 lần.

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,25 lần.

Điều này thể hiện Công ty đang sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đồng vốn của cổ đông được bảo toàn và Công ty đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục phát huy những thành tích đã được từ khi cổ phần hóa đến nay, thể hiện qua việc tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chất lượng phục vụ khách hàng; không ngừng cải tạo, hoàn thiện và đầu tư mới mạng lưới cấp nước, tăng số lượng khách hàng; đầu tư kinh phí đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công nhân viên, quả lý và sử dụng nguồn vốn của cổ đông có hiệu quả.

Ban điều hành luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã được ĐHĐCĐ thông qua, do đó, đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2016, căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2016-2021) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra kế hoạch SXKD năm 2017, cụ thể gồm các chỉ tiêu chính như sau:

1.	Sản lượng nước tiêu thụ:	9.150.000	m^3/năm
2.	Tỷ lệ thất thoát nước tối đa:	18,5	%/năm
3.	Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	152,064	tỷ đồng/năm
4.	Tổng chi phí:	141,057	tỷ đồng/năm
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11,006	tỷ đồng/năm
6.	Lợi nhuận sau thuế TNDN:	8,805	tỷ đồng/năm
7.	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,65	%
8.	Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,93	%
9.	Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1	lần

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển tốt; Công ty đã bám sát chỉ tiêu kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt, vượt tất cả các chỉ tiêu đề ra.

Vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển, lợi nhuận và cổ tức tăng so với kế hoạch và tăng so với thực hiện của năm 2015.

Công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, kế toán, kế hoạch, vật tư, kỹ thuật được thực hiện tốt, phát huy hiệu quả.

Công ty chú trọng hơn trong công tác áp dụng công nghệ thông tin và cá phần mềm hữu ích phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

Công tác phối hợp trong hoạt động giữa các bộ phận, phòng, ban, chi nhánh tương đối nhịp nhàng và kịp thời giải quyết tốt các công việc phát sinh, mang lại hiệu quả trong hoạt động chung của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành đơn vị, đề ra các giải pháp hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2017 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ vẫn phải đối

mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến phức tạp, tình trạng quá tải và ô nhiễm môi trường tại các bãi rác có chiều hướng gia tăng và xuất hiện sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

a) Phấn đấu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao; bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông.

b) Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động; vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

c) Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và cung cấp nước và quản lý khách hàng.

d) Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư xây dựng trạm cấp nước Lương Tâm, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

đ) Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt để nhằm từng bước giảm lỗ, phấn đấu hòa vốn và có lợi nhuận góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Củng cố, kiện toàn các tổ chức trực thuộc của bộ máy Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT:

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên, 03 thành viên tham gia điều hành, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,02%) Đại diện vốn NN: 10.088.661 cp (57,72%)
2	Lê Hoàng Thấm	Thành viên TT HĐQT - kiêm Phó TGĐ	Sở hữu cá nhân: 1.300 cp (0,007%) Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (19,24%)
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,065%) Đại diện vốn NN: 3.362.887cp (19,24%)
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,011%) Đại diện vốn NN: 0 cp (0%)
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) Đại diện vốn CTCP Nhựa Tân Tiến: 100.000 cp (0,572%)

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông gần nhất, ngày 22/11/2016 (ngày được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 148/2016/GCNCP-VSD).

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Năm 2016, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty như: Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế Quản lý tài chính sửa đổi, bổ sung năm 2016; Quy chế Chi tiêu nội bộ.

HĐQT đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong nhiệm kỳ II (2016 – 2021) phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, … đồng thời, giúp Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc

trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty nhiệm kỳ II (2016-2021).

1.3.2. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2016 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch	9/9	100%
2	Lê Hoàng Thấm	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	9/9	100%
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	9/9	100%
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	4/4	100%
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	4/9	44,4%

Ghi chú: Ông Quách Minh Hiển tham gia đủ 4/4 cuộc họp HĐQT kể từ khi được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ II, từ 16/7/2016.

*** Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT**

Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung và kết quả cuộc họp
18/01/2016	4/5	Thống nhất hạn mức vay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNN Hậu Giang trong năm 2016 tối đa là 25 tỷ đồng để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh.
29/01/2016	4/5	Thống nhất phê chuẩn ông Đặng Cao Trí – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang làm thành viên HĐQT thay thế cho ông Nguyễn Văn Núi đã nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.
05/4/2016	5/5	- Thống nhất thông qua quỹ lương thực hiện năm 2015. - Thống nhất thời gian xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào tháng 6/2016. Thống nhất chủ trương thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là: Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình đô thị huyện Long Mỹ và Phòng Tin học – Quản lý khách hàng.
19/4/2016	4/5	Thống nhất thông qua nội dung các bản tự đánh giá, phân loại người đại diện vốn nhà nước năm 2015. Mức xếp loại cho từng thành viên là "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".
16/07/2016	5/5	Thống nhất bổ nhiệm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty.
08/8/2016	5/5	- Thống nhất chủ trương mua mới thêm 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi phục vụ lãnh đạo Công ty đi công tác. - Thống nhất bổ sung lương chức danh Trưởng ban Kiểm soát vào hệ thống thang, bảng lương của Công ty.
21/10/2016	4/5	- Thống nhất chủ trương mua mới 01 xe máy đào đã qua sử dụng, loại 0.3, bánh xích để cấp cho Chi nhánh CTN-CTĐT thị xã Long Mỹ quản lý, sử dụng san ủi bãi rác Long Mỹ. - Thống nhất xin ý kiến UBND tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu SXKD năm 2016 như sau: + Tổng doanh thu giảm từ 145,6 tỷ đồng còn 137,3 tỷ

		đồng. + Tổng chi phí giảm từ 136,3 tỷ đồng còn 128,5 tỷ đồng. + Tổng sản lượng nước chuẩn thu giảm từ 8.650.000 m^3 còn 8.065.000 m^3.
28/11/2016	4/5	Thống nhất thông qua nội dung các bản tự đánh giá, phân loại người đại diện vốn nhà nước năm 2016. Mức xếp loại cho từng thành viên là "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".
12/12/2016	4/5	Thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu SXKD năm 2016 (sau khi được UBND tỉnh chấp thuận) như sau: + Tổng doanh thu giảm từ 145,6 tỷ đồng còn 139,8 tỷ đồng. + Tổng chi phí giảm từ 136,3 tỷ đồng còn 130,5 tỷ đồng. + Tổng sản lượng nước chuẩn thu giảm từ 8.650.000 m^3 còn 8.065.000 m^3. - Thống nhất hỗ trợ kinh phí thực hiện trang trí đèn hoa tuyến đường Trần Hưng Đạo, đoạn từ Cầu 30/4 đến hết ranh hàng rào Công ty với số tiền khoảng 540,2 triệu đồng. Hình thức hỗ trợ: Công ty tự đầu tư kinh phí để thi công theo hồ sơ thiết kế do Trung tâm Quy hoạch kiến trúc Hậu Giang lập được cấp thẩm quyền phê duyệt. - Thống nhất chủ trương cho mua sắm thêm 01 xe máy đào đã qua sử dụng, loại bánh xích cấp cho Chi nhánh CTN – CTĐT Phụng Hiệp quản lý, sử dụng vào việc san ủi rác thải tại bãi rác Kinh Cùng. Tổng mức đầu tư mua xe tối đa là 650 triệu đồng.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các cuộc họp của HĐQT.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 3 thành viên. Trong đó, Trưởng ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách, 01 thành viên là người lao động của Công ty kiêm nhiệm và 01 thành viên được UBND tỉnh Hậu Giang cử tham gia, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thanh Mai – Trưởng ban Kiểm soát

- Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1981.
- Trình đô chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 500 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

Ông Trương Hữu Thành – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1980.
- Trình đô chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 4.100 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

Bà La Thị Phiếng – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày, tháng, năm sinh: 15/4/1979.
- Trình đô chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang.
- Số cổ phần sở hữu: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.2. Hoạt động và các cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	16/7/2011	05	100%
2	Lê Thị Thúy Quỳnh	Thành viên	16/7/2011; Ngày kết thúc 16/7/2016	01	100%
3	Trịnh Thế Hà	Thành viên	16/7/2011; Ngày kết thúc 16/7/2016	01	100%
4	Trương Hữu Thành	Thành viên	16/7/2016	04	100%
5	La Thụy Phiếng	Thành viên	16/7/2016	03	75%

- Ban hành 01 Quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS nhiệm kỳ II;

- Đã xây dựng Chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2016 và nhiệm kỳ của BKS; phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.

- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Thực hiện thẩm định và kiến nghị đối với Tờ trình của Người đại diện xin điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch 2016;

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp sơ kết tháng, quý nhằm đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty;

- Các thành viên đều tham dự đầy đủ theo thư mời, có một thành viên bận công tác vắng 01 lượt.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Đvt: triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù Lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
01	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	453,5	5,9	14	-	473,4
02	Bùi Trọng Lực	TVHĐQT kiêm TGĐ	407,3	2,4	21,2	-	430,9
03	Lê Hoàng Thấm	TVHĐQT kiêm PTGĐ	386,3	4,8	23,7	-	414,8
04	Quách Minh Hiển	TVHĐQT kiêm PTGĐ	386,3	2,0	10	-	398,3
05	Huỳnh Văn Lý	TVHĐQT	-	-	21,2	-	21,2
06	Tô Thị Hiếu	Kế toán trưởng	352,7	2,4	-	-	355,1
07	Nguyễn Thanh Mai	TB Kiểm	161	2,0	11,2	-	174,2

		soát					
08	Trương Hữu Thành	TV Ban Kiểm soát	-	-	7,5	-	7,5
09	La Thụy Phiếng	TV Ban Kiểm soát	-	-	7,5	-	7,5

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kê stoans doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang./.

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1800544868-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG

Dương Văn Thọ

Nơi nhận:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Thành viên Ban TGĐ Công ty;
- Kế toán trưởng, Thư ký Công ty;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VT, nbn.